

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày 28 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Cao Thế và bà Trần Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thuý Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Triều, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 22/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HS ngày 05/02/2025 đối với bị cáo:

Phan Thanh B; sinh ngày 04 tháng 11 năm 1980 tại Quảng Ninh, Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn Q (Đã chết) và bà: Hoàng Thị B1; có vợ: Đinh Thị T và 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 14/10/2024 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1966, địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Đinh Thị T, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, nghề nghiệp: làm ruộng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 ngày 08/6/2024, Phan Thanh B điều khiển xe mô tô BKS: 73G1 – 384.90 lưu thông trên đường bê tông lồi 1 (nay là lồi 17) thuộc xóm B, thôn H, V, Quảng Ninh, Quảng Bình đi ra đường liên thôn H và dự định rẽ phải để đi về thành phố Đ. Khi xe mô tô do B điều khiển vừa đi ra đường liên

thôn H khoảng 0,5m thì va chạm với xe mô tô BKS: 73G1 – 187.40 do bà Hoàng Thị N (sinh năm 1966, chỗ ở: xóm A, thôn H, V, Quảng Ninh, Quảng Bình) điều khiển lưu thông trên đường liên thôn H theo hướng N - B. Sau va chạm, hai phương tiện, Phan Thanh B, bà N đều bị ngã xuống đường. Bà N bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện H – Cu ba Đ, sau đó chuyển vào bệnh viện T1 để tiếp tục điều trị, đến ngày 26/8/2024 thì ra viện.

Ngày 06/8/2024, Phòng PC09 Công an tỉnh Q đã ra Kết luận giám định số: 874/KL-KTHS, kết luận:

- Dấu vết hằn trượt mất cao su màu đen ở má lốp bên phải bánh xe phía trước xe mô tô biển số 73G1 – 187.40 có đặc điểm phù hợp với dấu vết trượt bám dính chất màu đen (dạng cao su) ở ốc vít thứ nhất cố định khung bảo vệ bên trái vỏ máy (tính từ trước ra sau) xe mô tô biển số 73G1 – 384.90.

- Dấu vết hằn trượt kim loại, mất sơn màu đen ở mặt bên phải nan hoa thứ nhất vành bánh xe phía trước xe mô tô biển số 73G1 – 187.40 có đặc điểm phù hợp với dấu vết trượt xước bám dính chất màu đen (dạng sơn) ở phần trước cần số xe mô tô biển số 73G1 – 384.90.

Đặc điểm các dấu vết nêu trên phù hợp tình huống phần trước cần số, ốc vít thứ nhất cố định khung bảo vệ bên trái vỏ máy xe mô tô biển số 73G1 – 384.90 và chạm với má lốp bên phải và bên phải nan hoa bánh xe phía trước xe mô tô biển số 73G1 – 187.40 theo hướng từ phải sang trái, từ sau tới trước so với trục dọc của xe mô tô biển số 73G1 – 187.40.

Ngày 02/10/2024, Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Q đã ra Kết luận giám định số 130/KLTTCT-TTGDYK-PY, kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Hoàng Thị N tại thời điểm giám định là 99% (Chín mươi chín phần trăm).

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

Ngày 09/8/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q ra Quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu đối với:

- + 01 (một) xe mô tô BKS: 73G1 – 384.90, nhãn hiệu HONDA, số loại WaveA

- + 01 (một) Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 440054000551 mang tên Phan Thanh B có giá trị đến không thời hạn.

- + 01 (một) bản sao chứng thực chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 73000238, tên chủ xe: Đinh Thị T, địa chỉ: xã T, Quảng Ninh, Quảng Bình, biển số đăng ký: 73G1 – 384.90.

- + 01 (một) giấy biên nhận thế chấp giữa bà Đinh Thị T và Công ty T2.

- + 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô – xe máy và Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô – xe máy số 3424050000614, chủ xe: Đinh Thị Thời, biển số đăng ký: 73G1 – 384.90, có thời hạn từ ngày 03/6/2024 đến ngày 03/6/2025.

- + 01 (một) xe mô tô BKS: 73G1 – 187.40, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn: đỏ đen, xe đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 008277, tên chủ xe: Hoàng Thị N, địa chỉ: thôn H, V, Quảng Ninh, Quảng Bình, biển số đăng ký: 73G1 – 187.40.

- Xử lý vật chứng:

Ngày 07/01/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là bà Đinh Thị T: 01 (một) xe mô tô BKS: 73G1 – 384.90, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave A. 01 (một) bản sao chứng thực chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 73000238, tên chủ xe: Đinh Thị T, địa chỉ: xã T, Quảng Ninh, Quảng Bình, biển số đăng ký: 73G1 – 384.90. 01 (một) giấy biên nhận thế chấp giữa bà Đinh Thị T và Công ty T2. 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô – xe máy và Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô – xe máy số 3424050000614, chủ xe: Đinh Thị Thời, biển số đăng ký: 73G1 – 384.90, có thời hạn từ ngày 03/6/2024 đến ngày 03/6/2025.

Ngày 07/01/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn Văn C (đại diện hợp pháp của bà Hoàng Thị N): 01 (một) xe mô tô BKS: 73G1 – 187.40, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn: đỏ đen, xe đã qua sử dụng. 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 008277, tên chủ xe: Hoàng Thị N, địa chỉ: thôn H, V, Quảng Ninh, Quảng Bình, biển số đăng ký: 73G1 – 187.40.

- Về trách nhiệm dân sự: Vào ngày 17/10/2024, Phan Thanh B đã hỗ trợ chi phí điều trị và tổn thất tinh thần cho gia đình bà Hoàng Thị N tổng số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng). Đại diện gia đình bà Hoàng Thị N là anh Nguyễn Văn C đã nhận đủ số tiền trên và viết đơn bãi nại, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phan Thanh B và cam kết không khiếu nại, khiếu kiện gì thêm.

Tại Cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 22/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố bị cáo Phan Thanh B về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thanh B từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 đến 36 tháng và đề nghị xử lý vật chứng trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phan Thanh B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương để có điều kiện chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phan Thanh B khai nhận: Vào khoảng 06 giờ 30 ngày 08/6/2024, Phan Thanh B điều khiển xe mô tô BKS: 73G1 – 384.90 đi trên đường lối 01 (nay là lối 17) thôn H là đường không ưu tiên đi ra đường liên thôn H là đường ưu tiên đã không nhường đường, để xảy ra va chạm với xe mô tô BKS: 73G1 – 187.40 do bà Hoàng Thị N, sinh năm 1966, chỗ ở: xóm A, thôn H, V, Quảng Ninh, Quảng Bình điều khiển đi trên đường liên thôn H theo hướng Nam – Bắc dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả: bà Hoàng Thị N bị thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 99% (Chín mươi chín phần trăm), vi phạm vào khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ. Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phan Thanh B đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên nhưng không nhường đường cho xe đi trên đường U, thiếu quan sát gây ra tai nạn giao thông dẫn đến bà Hoàng Thị N bị thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 99%, bị cáo đã vi phạm vào khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định nên hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, trước đó chấp hành tốt chính sách của đảng pháp luật của nhà nước, khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành

khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội với lỗi vô ý, được gia đình người bị hại có đơn xin bãi nại, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có bố Phan Văn Q và mẹ Hoàng Thị B1 được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo có thành tích giúp đỡ người dân trong hai trận lụt năm 2020 và năm 2024 được Ủy ban nhân dân xã T xác nhận, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng đối với bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Khi tham gia giao thông, việc xảy ra tai nạn thì không ai mong muốn và người vi phạm quy định về tham gia giao thông sẽ bị xử lý nghiêm theo quy định pháp luật. Đối với bị cáo Phan Thanh B không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành chính sách pháp luật nhà nước, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Khi xảy ra tai nạn cũng có một phần lỗi của bị hại không đội mũ bảo hiểm, không có giấy phép lái xe đối chiếu Nghị quyết hợp nhất văn bản hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự tại khoản 2 Điều 2 “Điều kiện cho người được kết án hưởng án treo” bị cáo đủ điều kiện cho hưởng án treo. Trên cơ sở phân tích đánh giá đến tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đối chiếu với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo như đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là có căn cứ đúng pháp luật. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giám sát đối với bị cáo cũng đủ nghiêm, tạo điều kiện cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cải tạo thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phan Thanh B đã hỗ trợ chi phí điều trị và tổn thất tinh thần cho gia đình bà Hoàng Thị N tổng số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng). Đại diện gia đình bà Hoàng Thị N là anh Nguyễn Văn C đã nhận đủ số tiền trên và viết đơn bãi nại, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phan Thanh B và cam kết không khiếu nại, khiếu kiện gì thêm do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Ngày 07/01/2025 Cơ quan CSĐT Công an huyện Q ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu đối với: 01 (một) xe mô tô BKS: 73G1 – 384.90, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave A; 01 (một) bản sao chứng thực chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 73000238, tên chủ xe: Đinh Thị T, địa chỉ: xã T, Quảng Ninh, Quảng Bình, biển số đăng ký: 73G1 – 384.90; 01 (một) giấy biên nhận thế chấp giữa bà Đinh Thị T và Công ty T2; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô – xe máy và Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô – xe máy số 3424050000614, chủ xe: Đinh Thị Thới, biển số đăng ký: 73G1 – 384.90, có thời hạn từ ngày 03/6/2024 đến ngày 03/6/2025; 01 (một) xe mô tô BKS: 73G1 – 187.40, nhãn hiệu YAMAHA, màu

son: đồ đen, xe đã qua sử dụng; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 008277, tên chủ xe: Hoàng Thị N, địa chỉ: thôn H, V, Quảng Ninh, Quảng Bình, biển số đăng ký: 73G1 – 187.40.

Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là bà Đinh Thị T, anh Nguyễn Văn C (đại diện bị hại) là đúng quy định. Đối với vật chứng còn lại 01 (một) Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 440054000551 mang tên Phan Thanh B có giá trị đến không thời hạn là giấy tờ tùy thân của bị cáo cần trả lại cho bị cáo Bạch.

[8] Đối với bà Hoàng Thị N điều khiển xe mô tô BKS: 73G1 - 18740 đi trên đường liên thôn H không đội mũ bảo hiểm, không có Giấy phép lái xe mô tô theo quy định đã vi phạm điểm n, khoản 3, Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP, sửa đổi bổ sung tại Nghị định 123//2021/NĐ-CP và điểm a, khoản 5, Điều 21 Nghị định 100/2019/NĐ-CP, sửa đổi bổ sung tại Nghị định 123/2021/NĐ-CP. Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã lập hồ sơ đề nghị Công an huyện Q xử phạt vi phạm hành chính đối với bà N theo quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ quy định tại Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; khoản 1 Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh và hình phạt:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Thanh B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Thanh B 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/02/2025).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự; điểm khoản 3 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Phan Thanh B: 01 (một) Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 440054000551 mang tên Phan Thanh B có giá trị đến không thời hạn.

Vật chứng nêu trên có tại hồ sơ vụ án.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án xử: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đại diện bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THA huyện Quảng Ninh;
- Những người TGTG khác;
- UBND xã Tân Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Mạnh Cường